| **1. Thông tin chung** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên dự án:** | | **Xây dựng phần mềm quản lý và thu phí ở chung cư Blue Moon** | | | |
| **Nhà tài trợ dự án:** | | **Thầy Nguyễn Mạnh Tuấn** | | | |
| **Cơ quan tài trợ:** | | **Công ty ABC** | | | |
| **Mức độ ảnh hưởng của dự án:** | | Phần mềm nội bộ, thay đổi cách thức quản lý thông tin thu phí và thông tin hộ dân cư ở chung cư Blue Moon | | | |
| **2. Đội ngũ thực hiện** | | | | | |
|  | **Họ và tên** | | **Nơi công tác** | **Điện thoại** | **E-mail** |
| **Người quản lý dự án:** | Trần Khánh Quỳnh | | Đại học Bách Khoa Hà Nội | 0135792468 |  |
| **Thành viên dự án:** | Lê Hải Anh | | Đại học Bách Khoa Hà Nội | 0246813579 |  |
|  | Nguyễn Đức Tấn Sang | | Đại học Bách Khoa Hà Nội | 0123456789 |  |
|  | Lương Văn Khanh | | Đại học Bách Khoa Hà Nội | 0987654321 |  |
|  | Lê Tuấn Anh | | Đại học Bách Khoa Hà Nội | 0011223344 |  |

| **3. Các bên liên quan khác *(vai trò, trách nhiệm của các cá nhân và đơn vị tham gia chính trong dự án)*** |
| --- |
| Đại diện khách hàng: ông Nguyễn Văn C., trưởng ban quản trị tòa nhà Blue Moon |
| Đại diện người dùng cuối: bà Phạm Thị A., kế toán ban quản trị tòa nhà Blue Moon |
| Đại diện bộ phận kinh doanh: ông Lê Văn B., nhân viên kinh doanh Công ty ABC |
|  |
|  |
| **4. Tuyên bố phạm vi dự án** |
| **Bối cảnh và động cơ** *Mô tả bối cảnh, động cơ thực hiện dự án* |
| Hiện tại, Ban quản trị chung cư BlueMoon đang quản lý việc thu phí theo phương thức thủ công, có sử dụng một số công cụ hỗ trợ như Excel nhưng hiệu quả quản lý chưa cao. Ban quản trị có nhu cầu xây dựng một phần mềm quản lý thu các loại phí tại chung cư BlueMoon, cũng như hỗ trợ các công việc quản lý khác tại chung cư được thông suốt. |
| **Mục đích của dự án** *Mô tả các nhu cầu nghiệp vụ cần giải quyết* |
| Xây dựng phần mềm hỗ trợ ban quản trị chung cư BlueMoon quản lý thông tin về các loại phí cần đóng góp (phí chung cư, phí dịch vụ, tiền thu hộ, khoản đóng góp) của các hộ gia đình, quản lý thông tin về các hộ gia đình (hộ khẩu) và nhân dân (nhân khẩu) đang sinh sống tại chung cư. |
| **Mục tiêu** *Mô tả các kết quả mong muốn đạt được theo cách có thể đo lường được* |
| Phần mềm phải:   * Quản lý được 100% các loại phí cần thu.   -Quản lý được 100% thông tin về các hộ gia đình sinh sống tại chung cư BlueMoon và các biến động nhân khẩu liên quan đến từng căn hộ. |
| **Sản phẩm bàn giao** *Liệt kê danh sách các đầu mục sản phẩm cần bàn giao* |
| Cho khách hàng:   * Bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh cho các máy tính cá nhân sử dụng các phiên bản khác nhau của hệ điều hành Windows * Chứng nhận Bản quyền phần mềm * Hướng dẫn sử dụng * Hướng dẫn cài đặt   Cho chủ đầu tư:   * Mã nguồn phần mềm * Các tài liệu kỹ thuật: tài liệu đặc tả yêu cầu, tài liệu phân tích thiết kế, tài liệu kiểm thử, tài liệu mô tả cấu trúc mã nguồn, API docs * Các tài liệu dự án |
| **Phạm vi** *Liệt kê những gì dự án sẽ làm hoặc không làm* |
| Phạm vi dự án bao gồm các công việc đặc tả yêu cầu, phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử và triển khai phần mềm; không bao gồm việc nhập liệu thông tin đầu vào cho phần mềm như nhân khẩu, hộ khẩu, các loại phí.  Phạm vi sản phẩm: phần mềm gồm 3 module chính:   * Module quản lý thu phí * Module quản lý người dùng * Module quản lý hộ gia đình |

| **Ngân sách** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngân sách của dự án là 150.000.000 đồng, bao gồm kinh phí xây dựng phần mềm, quản lý dự án và kinh phí dự phòng. | | | | |
| **Lịch trình thực hiện** *Các mốc thời gian chính (bắt đầu, kết thúc) cho các pha trong dự án và các mốc khác* | | | | |
| Dự án được thực hiện trong quý IV 2025.   * Bàn giao phiên bản thử nghiệm (First user acceptance test): 30/11/2025 * Bàn giao phiên bản chính thức (Second user acceptance test): 15/12/2025 * Thời gian hoàn thành: 30/12/2025 | | | | |
| **Rủi ro và giả định** *Liệt kê các trở ngại có thể khiến dự án thất bại* | | | | |
|  | **Rủi ro / Giả định** | **Xác suất xảy ra** | **Tác động** |  |
|  | Rủi ro kỹ thuật:lỗi phần mềm, lỗ hổng bảo mật, khó khăn trong tích hợp | Xác xuất cao | Gây gián đoạn hệ thống, mất dữ liệu, tăng chi phí sửa lỗi, ảnh hưởng đến uy tín |  |
|  | Rủi ro chi phí: vượt ngân sách, chi phí phát sinh ngoài dự kiến | Xác suất cao | Ảnh hưởng đến lợi nhuận, kéo dài thời gian dự án, giảm chất lượng sản phẩm |  |
|  | Giả định về nhân lực: thiếu hụt nhân sự, trình độ không đáp ứng yêu cầu | Xác suất trung bình | Giảm năng suất, ảnh hưởng tiến độ, tăng chi phí đào tạo |  |
|  | Giả định về máy móc thiết bị: hệ thống phần cứng hoặc phần mềm không đáp ứng yêu cầu | Xác suất trung bình | Gây gián đoạn công việc, làm giảm hiệu suất phát triển, tăng chi phí nâng cấp |  |
|  | Giả định về khách hàng:  - Người dùng cuối sẽ dùng thử phần mềm phiên bản thử nghiệm, đóng góp ý kiến để hoàn thiện phiên bản chính thức.( khách hàng thay đổi yêu cầu nhiều lần trong quá trình phát triển) | Xác xuất cao | Tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian dự án, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm |  |
|  | Giả định về phạm vi:  - Phạm vi dự án sẽ không thay đổi sau khi các bên liên quan đã ký kết(phạm vi dự án có thể thay đổi do các yếu tố bên ngoài) | Xác suất trung bình | Làm phát sinh chi phí, kéo dài thời gian triển khai, tăng rủi ro không hoàn thành dự án đúng tiến độ |  |
|  | | | | |
| **Ràng buộc** *Liệt kê bất kỳ điều kiện nào có thể hạn chế các lựa chọn của nhóm dự án liên quan đến nguồn lực, nhân sự hoặc lịch trình (ví dụ: ngân sách định trước hoặc ngày kết thúc dự án, giới hạn số lượng nhân viên có thể được phân công cho dự án).* | | | | |
| * Dự án sẽ không kéo dài quá 6 tháng. Nếu chậm tiến độ, có thể tính đến phương án bổ sung thêm nhân lực thực hiện nếu không vượt quá ngân sách dự án. * Ngân sách dự án đã dự tính kinh phí dự phòng trong trường hợp có chi phí vượt mức, vì vậy không được phép vượt quá vì bất kỳ lý do gì. | | | | |
| **Các yếu tố phụ thuộc bên ngoài** *Liệu sự thành công của dự án có phụ thuộc vào sự phối hợp nỗ lực giữa nhóm dự án và các bên liên quan khác không? Các bên liên quan có đồng ý phối hợp không?* | | | | |
|  Sự thành công của dự án **phụ thuộc nhiều** vào sự phối hợp giữa nhóm dự án và các bên liên quan.   Nếu các bên liên quan **không hợp tác**, rủi ro thất bại sẽ tăng cao do thiếu thông tin, phản hồi chậm trễ hoặc thay đổi yêu cầu không kiểm soát.   Cần có cam kết rõ ràng từ **tất cả các bên liên quan** để đảm bảo dự án diễn ra suôn sẻ. | | | | |
| **5. Chiến lược truyền thông** *cách người quản lý dự án sẽ liên lạc với nhà tài trợ dự án, nhóm dự án và các bên liên quan, ví dụ: tần suất báo cáo tiến độ, tần suất các cuộc họp của nhóm dự án, v.v.* | | | | |
| * Báo cáo tiến độ dự án: 1 tuần/lần, gửi đến các nhà đầu tư và các bên liên quan qua email * Với nhóm nội bộ: họp 1 tuần/lần, cập nhật tiến độ, giải quyết các vấn đề kỹ thuật phát sinh * Với khách hàng & stakeholders: họp 1 tháng/lần, thu thập phản hồi và điều chỉnh dự án nếu cần * Thông báo quan trọng: gửi qua email hoặc tin nhắn tức thì khi cần thiết * Kênh giao tiếp chính:   + Email: báo cáo chính thức, các trao đổi quan trọng   + Google meet: họp trực tuyến   + Slack/Jira: quản lý công việc nội bộ, theo dõi tiến độ | | | | |

| **6. Phê duyệt** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | **Chữ ký** | **Ngày** |
| **Nhà tài trợ dự án** | Nguyễn Mạnh Tuấn | Tuấn | 14/3/2025 |
| **Cơ quan tài trợ dự án** | Công ty ABC | Tùng | 14/3/2025 |
| **Người quản lý dự án** | Trần Khánh Quỳnh | Quỳnh | 14/3/2025 |
| **7. Ghi chú** | | | |
|  | | | |

# 

# 